

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **18/2021/KDTM-ST**

Ngày: 28/10/2021

V/v tranh chấp HĐ ủy thác đầu tư

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đồng Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Minh Hương

2. Ông Nguyễn Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 23/2018/TLST- KDTM ngày 24 tháng 5 năm 2018, về việc: ‘Tranh chấp hợp đồng ủy thác đầu tư’, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại T

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy Thông- Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Triệu Việt Thắng, bà Lê Thị Hòa, bà Trần Hương Thủy, ông Nguyễn Đình Trường, bà Vũ Thị Bích Ngọc (Giấy ủy quyền số 28/2021/UQ-TGD ngày 21/7/2021). (Ông Thắng, ông Trường, bà Thủy, bà Hòa có mặt, bà Ngọc vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Chính Tâm, ông Hứa Trung Kiên - luật sư- Công ty luật LegalMax- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Tầng 10, số 2A, phố Đại Cỗ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội(LS Tâm, LS Kiên có mặt)

Bị đơn: Công ty CP B

Địa chỉ: 21 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Lý Trung Phòng; HKTT: 27 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Hiện trú tại: Số 12,

đường Hoa Sữa 6, Vinhomes, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội(vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần chứng khoán dầu khí (PSI)

Địa chỉ: Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Hưng- Phó Giám đốc phụ trách. Theo Giấy ủy quyền số 10/UQ-NDD-CKDK ngày 18/3/2021(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và ý kiến trình bày của đại diện nguyên đơn tại Tòa án như sau:

1. Việc giao kết hợp đồng:

* Ngày 08/05/2009, Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu (hiện nay là Ngân hàng Thương mại T- sau đây gọi tắt là “GPBank”) và Công ty Cổ phần B (sau đây gọi tắt là “GPLand”) đã ký Hợp đồng ủy thác đầu tư số 36/2009/HĐUTĐT-GPB-GPLAND (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”), với nội dung cụ thể:

- Phạm vi ủy thác đầu tư: GP.Land (Bên A) ủy thác cho GPBank (Bên B) để GPBank đầu tư mua cổ phần với số cổ phần, mức giá và giá trị ủy thác đầu tư vào các công ty, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Số lượng cổ phần	Mệnh giá/cổ phần	Mức giá/cổ phần	Giá trị ủy thác đầu tư
1	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu Khí Việt Nam	3.000.000	10.000	27.000	81.000.000.000
2	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	1.000.000	10.000	32.400	32.400.000.000
3	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình	1.700.000	10.000	32.400	55.080.000.000
	Tổng				168.480.000.000

- Tổng giá trị ủy thác và phí ủy thác đầu tư: 168.650.352.000 VNĐ

Trong đó:

+ Tổng giá trị ủy thác là 168.480.000.000 VNĐ

+ Phí ủy thác đầu tư là 170.352.000 VNĐ

- Thời hạn ủy thác: 364 ngày (kể từ ngày 08/05/2009 đến ngày 07/05/2010)

- Phương thức, hình thức thanh toán:

+ Tổng giá trị ủy thác và phí ủy thác đầu tư được GP.Land thực hiện thanh toán cho GPBank thành 02 (hai) đợt. Cụ thể:

Đợt 1: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký kết Hợp đồng, GPLand phải thanh toán cho GPBank Phí ủy thác đầu tư và một phần giá trị ủy thác. Tổng số tiền thanh toán đợt 1 là 7.500.000.000 VNĐ

Đợt 2: Vào ngày đáo hạn của Hợp đồng (07/05/2010), GPLand thanh toán cho GPBank giá trị ủy thác còn lại là 161.150.352.000 VNĐ.

+ Toàn bộ số tiền nói trên được GPLand thanh toán cho GPBank bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo chỉ dẫn sau:

Người thụ hưởng: Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu

Số tài khoản: Mã code citad 01320001 tại Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu Hà Nội

- GPBank đứng tên toàn bộ số cổ phiếu của do GPLand ủy thác.

* Ngày 07/05/2010, GPBank và GPLand đã ký Phụ lục Hợp đồng số 01 điều chỉnh một số nội dung của Hợp đồng, cụ thể:

- Điều chỉnh Phí ủy thác đầu tư:

+ Phí ủy thác đầu tư năm thứ nhất (từ 08/05/2009 đến 07/05/2010) là 170.253.000 VNĐ

+ Phí ủy thác đầu tư năm thứ hai (từ 07/05/2010 đến 06/05/2011) là 170.253.000 VNĐ

- Điều chỉnh Thời hạn ủy thác: 02 (hai) năm, kể từ ngày 08/05/2009 đến ngày 06/05/2011.

- Điều chỉnh nội dung về Phương thức thanh toán Đợt 2 trong mục 2.5 Điều 2 của Hợp đồng: Vào ngày đáo hạn của Hợp đồng (06/05/2011), GPLand thanh toán cho GPBank phí ủy thác của năm thứ hai và phần còn lại của giá trị ủy thác, tổng cộng là 161.320.704.000 VNĐ.

* Ngày 05/11/2010, GPBank và GPLand đã ký Phụ lục Hợp đồng số 02 để sửa đổi, bổ sung Điều 5 “Thỏa thuận xử lý các quyền đối với số cổ phần ủy thác” của Hợp đồng. Cụ thể:

- Các quyền phát sinh từ quyền sở hữu cổ phần, bao gồm :

+ Quyền nhận cổ tức sẽ thuộc về GPLand kể từ ngày GPLand hoàn thành tất cả các nghĩa vụ thanh toán được quy định trong Hợp đồng ủy thác đầu tư (bao gồm Tổng giá trị ủy thác và Phí ủy thác).

+ Quyền nhận cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phần tăng vốn, cổ phần ưu đãi, cổ phần dành cho cổ đông chiến lược... sẽ thuộc về GP.Land ngay sau khi ký kết Hợp đồng ủy thác đầu tư.

+ Các quyền khác như quyền tham gia họp Đại hội đồng cổ đông, quyền bầu cử, ứng cử, quyền biểu quyết sẽ được GPLand ủy quyền cho GPBank thực hiện.

- Toàn bộ các quyền và nghĩa vụ khác phát sinh từ việc sở hữu cổ phần sẽ do GPBank thay mặt GP.Land thực hiện.

* Ngày 18/11/2010, GPBank và GPLand đã ký Phụ lục Hợp đồng số 03, trong đó có sửa đổi, bổ sung nội dung về Tiến độ và phương thức thanh toán Lần 2 trong Mục 2.5 Điều 2 của Hợp đồng. Cụ thể: Vào ngày đáo hạn của Hợp đồng (ngày 06/05/2011), GPLand phải thanh toán cho GPBank phí ủy thác của năm thứ hai 170.352.000 VNĐ (Một trăm bảy mươi triệu, ba trăm năm mươi hai ngàn

đồng) và Phần còn lại của giá trị ủy thác 161.150.352.000 VND; đồng thời thực hiện khấu trừ số tiền 675.000.000 VND mà GPBank phải thanh toán cho GPLand theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền mua cổ phần số 1811/2010/HĐCN/ GPB-GPLAND ký ngày 18/11/2010 giữa hai bên.

2. Việc thực hiện Hợp đồng ủy thác đầu tư số 36/2009/HĐUTĐT-GPB-GPLAND và các Phụ lục Hợp đồng liên quan:

- Về phía GPBank: Ngày 15/05/2009, GPBank đã thực hiện chuyển tiền để đầu tư mua cổ phần với số cổ phần, mức giá và giá trị ủy thác đầu tư vào các công ty theo đúng nội dung trong Hợp đồng và đúng tên toàn bộ số cổ phiếu. Hiện nay, toàn bộ số cổ phiếu GPBank đã mua theo Hợp đồng được lưu ký và phong tỏa trên tài khoản chứng khoán của GPBank mở tại CTCP Chứng khoán Dầu khí (PSI)

- Về phía GP.Land:

+ Ngày 15/05/2009, GPLand đã chuyển số tiền thanh toán đợt 1 (theo quy định trong Hợp đồng) là 7.500.000.000 đồng cho GPBank.

+ Đối với nghĩa vụ thanh toán còn lại: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty Cổ phần B (GPLand) đã không thực hiện đúng các thỏa thuận như đã cam kết tại Hợp đồng ủy thác đầu tư số 36/2009/HĐUTĐT-GPB-GPLAND và tại các Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 và Phụ lục số 03 của Hợp đồng. GPBank đã nhiều lần gửi thông báo, công văn cho GPLand, yêu cầu GPLand thanh toán cho GPBank nhưng GPLand đều không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ đã cam kết.

- Tạm tính đến nay, số tiền mà Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu Khí Toàn Cầu (GP.Land) còn phải thanh toán cho Ngân hàng TM T (trước đây là Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu) là **174.124.104.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tư tỷ, một trăm hai mươi tư triệu, một trăm linh tư ngàn đồng). Cụ thể:

+ Nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn Hợp đồng:

Từ ngày 06/05/2011 (ngày đáo hạn của Hợp đồng), nghĩa vụ thanh toán đến hạn mà GP.Land chưa thanh toán cho GPBank là 160.645.704.000 VND. Bao gồm:

TT	Nội dung	Số tiền (VND)
I.	Tổng giá trị ủy thác	168.480.000.000
II	Phí ủy thác (năm thứ nhất + năm thứ hai)	340.704.000
III	GP.Land đã thanh toán (ngày 15/05/2009)	7.500.000.000
IV	Số tiền GP.Land được khấu trừ do bán quyền mua PVR (theo Phụ lục số 03)	675.000.000
V	Số tiền GP.Land còn phải trả (I)+(II)-(III)-(IV)	160.645.704.000

+ Phạt vi phạm Hợp đồng:

Tại Điều 3 Hợp đồng Hợp đồng ủy thác đầu tư số 36/2009/HDUTĐT-GPB-GPLAND về “Quyền lợi và nghĩa vụ của Bên A” quy định: Trường hợp Bên A (GP.Land) không thực hiện nghĩa vụ theo các quy định của Hợp đồng sau khi đã ký kết thì Bên A sẽ chịu mức phạt vi phạm bằng (=) 8% (tám phần trăm) tổng giá trị ủy thác đầu tư.

Như vậy, khoản phạt vi phạm Hợp đồng mà GP.Land phải thanh toán cho GPBank là 13.478.400.000 VND được tính bằng 8% nhân với Tổng giá trị ủy thác đầu tư 168.480.000.000 VND.

*** Nguyên đơn yêu cầu Tòa giải quyết vấn đề sau:**

+ Buộc Công ty Cổ phần B (GP.Land) thanh toán cho GPBank số tiền: 174.124.104.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tư tỷ, một trăm hai mươi tư triệu, một trăm linh tư ngàn đồng*), bao gồm: **160.645.704.000 đồng** tiền đến hạn thanh toán theo Hợp đồng và **13.478.400.000 đồng** tiền phạt vi phạm Hợp đồng.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra thông báo thụ lý tổng đạt cho Công ty CP B , tuy nhiên Công ty không còn hoạt động tại địa chỉ 21 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm , Hà Nội theo đăng ký kinh doanh.

Tòa án có công văn gửi Sở kế hoạch đầu tư TP Hà Nội. Theo Thông tin sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội Cung cấp: *Công ty CP bất động sản dầu khí Toàn cầu có trụ sở tại 21 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm , Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật là ông Tạ Bá Long- Chủ tịch Hội đồng quản trị.* Sở kế hoạch còn cung cấp cho Tòa án Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty CP bất động sản dầu khí Tòa cầu.

Tòa án thông báo cho ông Tạ Bá Long(người đại diện theo pháp luật của GPLand) đến tòa án để giải quyết, ngày 09/10/2018, tại Văn phòng công chứng Lạc Việt, số 49 Văn Cao, quận Ba Đình, Hà Nội ông Tạ Bá Long đã ủy quyền cho anh Nguyễn Việt Hoàng, địa chỉ: P2109, tầng 21, Tòa nhà Trung Yên Plaza, số 01 Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án. Tại Văn bản ghi ý kiến của anh Nguyễn Việt Hoàng gửi Tòa án thể hiện:

+ Theo Biên bản làm việc ngày 15/8/2014 giữa GP Bank và GP Land thì hai bên đã thỏa thuận như sau: *“Để hài hòa lợi ích của GP.Bank và GPLand, hai bên thống nhất GPBank sẽ tiếp nhận toàn bộ số cổ phần ủy thác tại Hợp đồng ủy thác số 36/2009/HDUTĐT-GPB-GPLAND ngày 08/5/2009; hai bên sẽ phối hợp xử lý số cổ phần này khi có điều kiện phù hợp”*

Như vậy, bằng thỏa thuận về việc tiếp nhận trên, GP Bank đã là chủ sở hữu toàn bộ số cổ phần mà GP Land đã ủy thác đầu tư thông qua Hợp đồng ủy thác đầu tư số 36/2009/HDUTĐT-GPB-GPLAND ngày 08/5/2009. Kể từ thời điểm tiếp nhận, GP Bank có toàn quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt đối với số cổ phần này theo quy định tại Điều 234 Bộ luật Dân sự 2015, đồng thời giải phóng nghĩa vụ của GP Land khỏi Hợp đồng ủy thác số 36. Đây cũng là thỏa thuận về việc đối trừ nghĩa vụ, không phát sinh chênh lệch giữa GP Bank và GP Land. Do vậy GP

Land không có nghĩa vụ phải thanh toán số tiền theo nội dung khởi kiện của GP Bank.

+ Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 về điều khoản chuyển tiếp quy định đối với giao dịch dân sự được xác lập trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thì việc áp dụng pháp luật về thời hiệu được áp dụng theo quy định của Bộ luật dân sự 2015. Như vậy các quy định về thời hiệu của Bộ luật dân sự 2015 là căn cứ pháp luật được dẫn chiếu để giải quyết tranh chấp giữa GP Bank và GP Land đối với Hợp đồng ủy thác số 36 ký ngày 08/5/2009.

Dẫn chiếu Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 phải được hiểu là: Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp Hợp đồng ủy thác số 36 là 03 năm, kể từ ngày người có quyền(GPBank) yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hết thời hạn đó mà không khởi kiện thì GPBank sẽ mất quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 105 Bộ luật dân sự 2015

Đối chiếu vụ tranh chấp Hợp đồng ủy thác số 36 giữa GPBankk và GPLand, thời gian đáo hạn của Hợp đồng ủy thác số 36 là ngày 06/5/2011, tính đến thời điểm GPBank khởi kiện GPLand do vi phạm Hợp đồng ủy thác số 36 đã quá 03 năm. Vì vậy, GPBank mất quyền khởi kiện GPLand liên quan đến Hợp đồng ủy thác số 36.

Căn cứ khoản 2 Điều 184, điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Tòa án ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngày 11/10/2019, anh Nguyễn Việt Hoàng có đơn xin rút tư cách tham gia tố tụng trong vụ án, không tham gia với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của ông Tạ Bá Long

* Tại Biên bản lấy lời khai ông Tạ Bá Long ngày 30/12/2019(tại trại tạm giam công an tỉnh Nam Hà), ông Long trình bày:

Ông Long xác nhận, ngày 08/5/2009, Ngân hàng GPBank và Công ty GPLand có ký Hợp đồng ủy thác đầu tư số 36/2009/HDUTĐT-GPB-GPLAND, theo đó GPLand ủy thác cho GPBank mua cổ phần của 03 công ty: Công ty CP kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam, số lượng cổ phần 3000.000 cổ phần, giá trị ủy thác 81.000.000.000 đồng; Công ty vận tải dầu khí Đông dương, số lượng cổ phần 1.000.000 cổ phần, giá trị ủy thác: 32.400.000.000 đồng; Công ty CP đầu tư dầu khí Sao Mai, số lượng cổ phần 1.700.000 cổ phần, giá trị ủy thác: 55.080.000.000 đồng. Tổng giá trị ủy thác là 168.650.352.000 đồng. Thời gian ủy thác 364 ngày(kể từ ngày 08/5/2009 đến 07/5/2010).

Theo Biên bản làm việc ngày 15/8/2014, giữa GPBank và GPLand, hai bên thỏa thuận như sau: *“Để hài hòa lợi ích của GP.Bank và GPLand, hai bên thống nhất GPBank sẽ tiếp nhận toàn bộ số cổ phần ủy thác tại Hợp đồng ủy thác số 36/2009/HDUTĐT-GPB-GPLAND ngày 08/5/2009; hai bên sẽ phối hợp xử lý số cổ phần này khi có điều kiện phù hợp”* .

Quan điểm của ông Long: Bằng thỏa thuận về việc tiếp nhận trên, GP Bank đã là chủ sở hữu toàn bộ số cổ phần mà GP Land đã ủy thác đầu tư thông qua Hợp đồng ủy thác đầu tư số 36/2009/HDUTĐT-GPB-GPLAND ngày 08/5/2009. GPBank có toàn quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt số cổ phần này và được đối trừ toàn bộ khoản tiền GPBank đã bỏ ra mua cổ phần. Tuy nhiên đến nay giữa GPBank và GPLand chưa thống nhất được mức giá và thời gian xử lý cổ phần. Trong quá trình thực hiện giao dịch GPLand chưa nhận bất kỳ quyền lợi gì phát sinh từ việc mua cổ phần. Nay GPBank khởi kiện, GPLand không chấp nhận vì toàn bộ nghĩa vụ của GPLan theo Hợp đồng số 36 đã được bàn giao cho GPBank theo thỏa thuận ngày 15/8/2014.

Theo ông Long: Các thành viên lãnh đạo công ty có ông Nghĩa(họ tên địa chỉ ông không rõ) là Tổng giám đốc công ty từ trước năm 2014, đến nay chưa có thay đổi gì, ngoài ra ông không nhớ ai trong ban lãnh đạo công ty. Từ khi thành lập công ty ông Long là người đại diện theo pháp luật, chưa có ai thay thế.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Long đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải, xét xử do Tòa án tổ chức.

**** Tại Văn bản gửi Tòa án, Công ty CP chứng khoán dầu khí(PSI) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:***

Ngân hàng TM T (GPBank) trước đây là ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu, mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại PSI từ ngày 27/07/2007.

Ngày 17/3/2010, GPBank thực hiện lưu ký 1.700.000 cổ phiếu PSB tại PSI, loại chứng khoán tự do chuyển nhượng.

Ngày 11/11/2010, GP Bank thực hiện lưu ký 3.000.000.000 cổ phiếu PVR tại PSI loại chứng khoán hạn chế chuyển nhượng. Đến ngày 15/8/2018, PSI nhận được công văn của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam(VSD) điều chỉnh loại chứng khoán từ hạn chế giao dịch sang tự do giao dịch theo đề nghị của khách hàng.

Ngày 17/7/2018, GPBank thực hiện lưu ký 1.000.000 cổ phiếu PTT tại PSI, loại chứng khoán tự do chuyển nhượng.

Kể từ thời điểm lưu ký lần đầu 03 mã chứng khoán PSB, PVR, PTT đến nay GPBank không thực hiện bất kỳ giao dịch mua bán nào trên tài khoản liên quan đến số lượng cổ phần 03 mã chứng khoán này.

Tính đến ngày 26/5/2020, 03 mã chứng khoán PSB, PVR, PTT vẫn được lưu ký tại PSI và tái lưu ký tại VSD với số lượng tương ứng 3.000.000; 1.000.000; 1.700.000 cổ phiếu với loại chứng khoán tự do chuyển nhượng

GPBank mở tài khoản và thực hiện thủ tục lưu ký tại PSI theo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam.

**** Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần, đăng ký lần đầu ngày 19/10/2006, thay đổi lần thứ 2 ngày 04/12/2008 thì người đại diện theo***

pháp luật của bị đơn- Công ty Cổ phần B là ông Tạ Bá long. Có 07 cổ đông sáng lập đều sở hữu 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên

Tại khoản 5 và khoản 7 Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định:

“5. Trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này, đối với doanh nghiệp chỉ còn một người đại diện theo pháp luật và người này vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì chủ sở hữu công ty, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

“7. Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật”

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 727/2018/HS-PT ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã Quyết định xử phạt ông Tạ Bá long 05(năm) năm tù về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”.

Tòa án đã yêu cầu các đương sự cung cấp họ, tên, địa chỉ của các thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty CP B để Tòa án liên hệ, yêu cầu Hội đồng quản trị cử người đại diện theo pháp luật của công ty. Tuy nhiên, các bên đương sự không cung cấp được thông tin theo yêu cầu.

Căn cứ khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp năm 2020, ngày 15/01/2021, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã ra Thông báo, báo cho các cổ đông sáng lập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo phải đề cử người vào Hội đồng quản trị của Công ty CP B để Hội đồng quản trị cử người đại diện theo pháp luật của Công ty và đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án. Tuy nhiên đến nay Tòa án chưa nhận được ý kiến về việc cử người đại diện cho Công ty CP B tham gia tố tụng của các cổ đông sáng lập.

Để đảm bảo các quyền lợi và nghĩa vụ cho Công ty CP B, Căn cứ khoản 7 Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020, ngày 12/4/2021 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã ra Thông báo chỉ định Ông Lý Trung Phòng, Địa chỉ: Số 12, đường Hoa Sữa 6, Vinhomes, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội là một trong các cổ đông sáng lập của Công ty CP B là người đại diện theo pháp luật cho Công ty CP B tham gia tố tụng tại Tòa án và có quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ngày 15/4/2021, Ông Lý Trung Phòng có Bản tự khai gửi Tòa án, thể hiện:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần B thì người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Tạ Bá Long. Ông Phòng chỉ biết hiện tại ông Tạ Bá Long đang chấp hành hình phạt tù trong 1 vụ án hình sự khác. Còn lại, những cổ đông khác ông Phòng không nhớ và hoàn toàn không biết thông tin nhân thân gì về họ.

Khi thành lập Công ty cổ phần B, ông Phòng có góp 8.500.000.000 đồng (17% vốn điều lệ) vào công ty. Tuy nhiên vì đã lâu, qua nhiều lần chuyển nhà nên ông không còn lưu giữ giấy này. Sau khi góp vốn ông Phòng không tham gia điều hành hoạt động của công ty.

Quan điểm của ông Phòng về việc giải quyết vụ án:

+ Tòa án cần chỉ định người đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần B. Đề nghị Tòa án không chỉ định ông vì lý do ông bận công việc gia đình nên không thể tham gia tố tụng tại Tòa.

+ Đề nghị Tòa quyết định tuyên bác yêu cầu phạt Hợp đồng từ phía Ngân hàng vì cả hai bên đều vi phạm.

+ Khi Công ty cổ phần B đã thanh toán hết các khoản nợ theo quy định của pháp luật thì khoản tiền còn lại của công ty được chia đều cho các cổ đông theo tỷ lệ góp vốn ban đầu.

Ngày 05/10/2021, ông Lý Trung Phòng có đơn gửi Tòa án, theo đó ông Phòng từ chối tham gia tố tụng theo chỉ định của Tòa án.

* Tại phiên tòa: Đại diện bị đơn vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty CP chứng khoán Dầu khí có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án tuyên: Buộc Công ty Cổ phần B (GPLand) thanh toán cho GPBank số tiền: 174.124.104.000 đồng bao gồm: 160.645.704.000 đồng tiền đến hạn thanh toán theo Hợp đồng và 13.478.400.000 VND tiền phạt vi phạm Hợp đồng. Kháng định thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp hợp đồng ủy thác số 36 vẫn còn.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có ý kiến:

+ Về thời hiệu khởi kiện:

Theo quy định của Hợp đồng đã được gia hạn tại Phụ lục số 01 ngày 7/5/2010 thì GPLand phải thanh toán cho GPBank toàn bộ số tiền còn lại của Đợt 2 vào ngày đáo hạn 6/5/2011. Số tiền phải thanh toán vào ngày đáo hạn là 160.645.704.000 đồng.

Đến ngày đáo hạn, do GPLand gặp khó khăn chưa thể thanh toán được số tiền 160.645.704.000 đồng nêu trên, nên giữa GPLand và GPBank đã có các công văn và biên bản làm việc thể hiện cùng tìm cách tháo gỡ. Theo đó, tại các công văn qua lại giữa hai bên, GPLand luôn thừa nhận nghĩa vụ thanh toán của mình, đồng thời mong muốn tìm đối tác để bán số cổ phần mà GPBank đã mua theo Hợp đồng ủy

thác để trả nợ cho GPBank như các Biên bản làm việc ngày 24/1/2013 giữa GPBank và GPLand, Biên bản làm việc 15/08/2014. Tại các cuộc họp nêu trên đều thể hiện các bên đồng ý tiếp tục tìm giải pháp để GPLand trả nợ cho GPBank số tiền còn thiếu theo Hợp đồng ủy thác; do vậy thời gian trả nợ hay giải quyết tranh chấp đã được các bên gia hạn cho quá trình tìm đối tác bán cổ phần để GPLand có thể trả nợ. Trong đó có phương án “Để hài hòa lợi ích, hai bên thống nhất GPBank sẽ tiếp nhận toàn bộ số cổ phần ủy thác tại Hợp đồng ủy thác, hai bên sẽ phối hợp để xử lý số cổ phần này khi có điều kiện phù hợp” như nêu tại Biên bản làm việc ngày 15/8/2014. Theo đó, tính đến ngày 15/08/2014 các bên mới chỉ đưa ra được phương án giải quyết và cam kết “khi có điều kiện phù hợp” sẽ phối hợp xử lý. Như vậy Biên bản làm việc ngày 15/08/2014 được xem như một thỏa thuận để các bên tiến hành giải quyết tranh chấp với thời hạn là “khi có điều kiện phù hợp”. Đến ngày 27/3/2017, GPBank đã có Công văn số 394/2017/TGD-NHDK16 về việc đề nghị GPLand làm việc vào ngày 31/3/2017 để tìm ra phương hướng giải quyết đối với Hợp đồng sau một thời gian tạo điều kiện và chờ đợi phương án xử lý cổ phần. Tại Công văn này nêu rõ, trong trường hợp GPLand không đến làm việc theo thời gian đã hẹn hoặc không có bất kỳ phản hồi nào khác về đề nghị làm việc này, GPBank sẽ tiến hành khởi kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận được văn bản này thì phía GPLand đã không có ý kiến gì, cố tình lẩn tránh việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán và không có thiện chí làm việc để cùng giải quyết vướng mắc giữa các bên. Vì vậy, cần xác định ngày hẹn làm việc 31/03/2017 là ngày cuối cùng của việc tự giải quyết tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán của GPLand và cũng là ngày thể hiện việc GPLand đã chối bỏ thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng dẫn đến quyền và lợi ích hợp pháp của GPBank bị xâm phạm và đây cũng là thời điểm xác định GPLand đã vi phạm nghĩa vụ cam kết trong Hợp đồng ủy thác. Ngày 15/6/2017, GPBank đã nộp đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm và việc khởi kiện của GPBank là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Về Yêu cầu thanh toán khoản tiền ủy thác còn lại 160.645.704.000 đồng:

Theo quy định của Hợp đồng và các Phụ lục ký giữa giữa các bên, Bị đơn (GPLand) phải thanh toán số tiền còn lại cho GPBank với tổng giá trị là 160.645.704.000 đồng vào ngày 06/5/2011. Công ty GPLand cũng đã xác nhận khoản nợ trên thể hiện qua rất nhiều biên bản làm việc giữa hai bên từ năm 2011 đến năm 2014 (Ví dụ: Công văn trả lời của GPLand và tại Biên bản làm việc giữa GPLand và GPBank ngày 24/01/2013, ngày 15/08/2014). Như vậy cho đến nay thì cả Nguyên đơn và Bị đơn đều thừa nhận khoản tiền 160.645.704.000 đồng mà Bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn. Số tiền này là tiền ủy thác đầu tư đã được hai bên thừa nhận phù hợp với Hợp đồng đã ký kết là chứng cứ không cần chứng minh. Việc Bị đơn không thanh toán các khoản tiền trên cho Nguyên đơn đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên quy định tại khoản 3.2 Điều 3, khoản 2.5 Điều 2 của Hợp đồng, thỏa thuận tại các Biên bản làm việc. Do đó, Nguyên đơn có quyền yêu cầu phía Bị đơn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng là có căn cứ.

+ Về yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng: Khoản 3.2 Điều 3 Hợp đồng quy định: Bên A (GPLand) không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng sau khi đã ký kết thì sẽ chịu mức phạt vi phạm bằng 8% tổng giá trị ủy thác đầu tư. Căn cứ vào các Điều khoản thanh toán, phương thức thanh toán, quyền và nghĩa vụ của các bên trong Hợp đồng và các Phụ lục cho thấy: GPLand đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 06/05/2011 là ngày đáo hạn và theo cam kết thì GPLand phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền như cam kết. Mặc dù phía Nguyên đơn đã rất nhiều lần yêu cầu nhưng Bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán với nhiều lý do như xin gia hạn, tìm đối tác chuyển nhượng cổ phần, tình hình tài chính khó khăn....

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định việc GPLand chưa thanh toán khoản tiền ủy thác còn lại theo Hợp đồng cho GPBank. Việc GPLand không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho GPBank là lỗi hoàn toàn thuộc trách nhiệm của GPLand. Do đó đối với yêu cầu của Nguyên đơn về việc phạt hợp đồng với mức phạt như các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với sự thỏa thuận tự nguyện của các bên.

* Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng, thời gian chuyển hồ sơ để Viện kiểm sát nghiên cứu là đúng với quy định của pháp luật. Vụ án đã quá thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát đề nghị Tòa án lấy ý kiến của bà Đào Thị Thanh Hằng(vào thời điểm tháng 11/2010 là Tổng giám đốc GPLand đã tham gia ký kết các phụ lục hợp đồng ủy thác đầu tư số 36) với tư cách là người làm chứng vì hiện hồ sơ chưa thể hiện lời khai của bà Hằng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thanh toán số tiền còn lại theo hợp đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn thanh toán tiền phạt vi phạm hợp đồng của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

- Ngày 14/6/2017, Ngân hàng thương mại T(GPBank) có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội khởi kiện đối với bị đơn là Công ty CP B(GPLand) có địa chỉ tại số 21 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

- Về thời hiệu khởi kiện: Tại Tòa án phía bị đơn có ý kiến: Đối với tranh chấp Hợp đồng ủy thác số 36/2009/HĐUTĐT-GPB-GPLAND(viết tắt Hợp đồng số 36)

giữa GPBankk và GPLand, thời gian đáo hạn của Hợp đồng ủy thác số 36 là ngày 06/5/2011, tính đến thời điểm GPBank khởi kiện GPLand do vi phạm Hợp đồng ủy thác số 36 đã quá 03 năm. Vì vậy, GPBank mất quyền khởi kiện GPLand liên quan đến Hợp đồng ủy thác số 36. Căn cứ khoản 2 Điều 184, điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Tòa án ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại Điều 2 Nghị quyết số 103/2015 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về thi hành Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định: “Đối với các tranh chấp phát sinh trước ngày 01/01/2017 thì áp dụng quy định về thời hiệu tại Điều 159 BLTTDS năm 2011”. Tuy nhiên, theo hồ sơ khởi kiện thể hiện, ngày 15/6/2017 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Do vậy, cần áp dụng thời hiệu theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tức là thực hiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự quy định về thời hiệu khởi kiện về hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Hai bên có biên bản làm việc lần cuối cùng vào ngày 15/8/2014 theo đó đã xác định bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn. Tại biên bản này đều có chữ ký của Tổng giám đốc GPBank và Tổng giám đốc GPLand. Như vậy, cần xác định ngày quyền quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị vi phạm là ngày 15/8/2014 cho đến ngày 15/6/2017 là ngày Tòa án nhận đơn khởi kiện của GPBank là trong thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp về hợp đồng. Như vậy ý kiến của bị đơn cho rằng thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu của nguyên đơn đã hết và đề nghị đình chỉ giải quyết vụ án là không có cơ sở chấp nhận.

- Về người đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án của bị đơn:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần, đăng ký lần đầu ngày 19/10/2006, thay đổi lần thứ 2 ngày 04/12/2008 thì người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần B là ông Tạ Bá long. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 727/2018/HS-PT ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã Quyết định xử phạt ông Tạ Bá long 05(năm) năm tù về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”. Tòa án đã yêu cầu các đương sự cung cấp họ, tên, địa chỉ của các thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty CP B để Tòa án liên hệ, yêu cầu Hội đồng quản trị cử người đại diện theo pháp luật của công ty. Tuy nhiên, các bên đương sự không cung cấp được thông tin theo yêu cầu. Căn cứ khoản 5, 7 Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm chỉ định Ông Lý Trung Phòng, Địa chỉ: Số 12, đường Hoa Sữa 6, Vinhomes, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội là một trong các cổ đông sáng lập của Công ty CP B là người đại diện theo pháp luật cho Công ty CP B tham gia tố tụng tại Tòa án và có quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự là có căn cứ. Ngày 05/10/2021 ông Lý Trung Phòng có đơn gửi Tòa án

không đồng ý với chỉ định của Tòa án chỉ định ông là người đại diện theo pháp luật cho Công ty CP B tham gia tố tụng tại Tòa án.

- Về ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị Tòa án ghi ý kiến của bà Đào Thị Thanh Hằng(vào thời điểm tháng 11/2010 là Tổng giám đốc GPLand đã tham gia ký kết các phụ lục hợp đồng ủy thác đầu tư số 36) với tư cách là người làm chứng vì hiện hồ sơ chưa thể hiện lời khai của bà Hằng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc giao kết hợp đồng ủy thác số 36 và việc thực hiện hợp đồng phía nguyên đơn và bị đơn(đại diện là ông Tạ Bá Long với tư cách là người đại diện theo pháp luật của công ty GPLand) đều có lời khai thể hiện thống nhất: Xác định hai bên có giao kết hợp đồng ủy thác đầu tư số 36/2009/HĐUTĐT-GPB-GPLAND các phụ lục hợp đồng, xác định hai bên đã thực hiện hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Hai bên không có tranh chấp về việc giao kết hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Do vậy, không cần thiết phải ghi lời khai của bà Đào Thị Thanh Hằng(vào thời điểm tháng 11/2010 là Tổng giám đốc GPLand đã tham gia ký kết các phụ lục hợp đồng ủy thác đầu tư số 36) với tư cách là người làm chứng để làm rõ việc giao kết các phụ lục hợp đồng theo như ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát.

Ngày 18/8/2021, Công ty CP chứng khoán dầu khí là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đại diện bị đơn vắng mặt và có đơn từ chối tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn xét xử vụ án vắng mặt đại diện bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

2. Về Nội dung:

2.1 Hiệu lực của Hợp đồng ủy thác đầu tư số 36/2009/HĐUTĐT-GPB-GPLAND

Theo lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thể hiện:

* Ngày 08/05/2009, Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank) và Công ty Cổ phần B (GPLand) đã ký Hợp đồng ủy thác đầu tư số 36/2009/HĐUTĐT-GPB-GPLAND. Theo đó, GPLand ủy thác cho GPBank mua cổ phần của 03 công ty cổ phần với số cổ phần, mức giá và giá trị ủy thác đầu tư vào các công ty, cụ thể như sau:

+ Công ty CP kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam, số lượng cổ phần 3.000.000 cổ phần- Giá trị 81 tỷ đồng

+ Công ty CP vận tải dầu khí Đông Dương, số lượng cổ phần: 1.000.000 cổ phần, giá trị: 32.400.000.000 đồng.

+ Công ty CP đầu tư dầu khí Sao Mai, số lượng CP: 1.700.000 CP, giá trị: 55.080.000.000 đồng.

Ngoài ra, giữa GPBank và GPLand còn ký 03 phụ lục hợp đồng

Căn cứ vào các quy định của pháp luật về việc giao kết hợp đồng ủy thác, căn cứ Điều 72 Luật các tổ chức tín dụng 1997, việc các bên giao kết hợp đồng ủy thác đầu tư số 36/2009/HĐUTĐT-GPB-GPLAND là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2.2 Việc thực hiện Hợp đồng số 36/2009/HĐUTĐT-GPB-GPLAND:

* Theo các tài liệu do nguyên đơn cung cấp: Ngày 11/5/2009, Ngân hàng TM CP Dầu khí toàn cầu và Công ty Tài chính cổ phần Sông Đà có giao kết hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2008/HĐKH-GPB-SDFC. Theo đó, Ngân hàng TMCP Dầu khí toàn cầu mua cổ phần của 03 công ty cổ phần gồm:

+ Công ty CP kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam, số lượng cổ phần 3.000.000 cổ phần- Giá trị 81 tỷ đồng

+ Công ty CP vận tải dầu khí Đông Dương, số lượng cổ phần: 1.000.000 cổ phần, giá trị: 32.400.000.000 đồng.

+ Công ty CP đầu tư dầu khí Sao Mai, số lượng CP: 1.700.000 CP, giá trị: 55.080.000.000 đồng.

Trong ngày 11/5/2009, Ngân hàng TM CP dầu khí Toàn cầu có lập 3 ủy nhiệm chi, chuyển tiền thanh toán cho Công ty Tài chính cổ phần Sông Đà qua tài khoản của Công ty Tài chính cổ phần Sông Đà mở tại Ngân hàng MB Bank.

Tại Công văn số 447/MB-SGD 1 ngày 21/6/2021 của Ngân hàng TMCP Quân đội- Chi nhánh sở giao dịch 1 cung cấp thông tin cho Tòa án, theo đó: 03 giao dịch chuyển tiền từ Ngân hàng TM T có giá trị 81.000.000.000 đồng, 32.400.000.000, 55.080.000.000 đồng được tự động ghi có sang tài khoản số 0013700080007 của Công ty Tài chính Cổ phần Sông Đà. Mặt khác, tại lời khai của ông Tạ Bá Long cũng đã thừa nhận hai bên đã thực hiện hợp đồng. Như vậy có cơ sở xác định Ngân hàng đã thực hiện hợp đồng số 36, chuyển tiền mua số lượng cổ phần theo như đã thỏa thuận tại hợp đồng ủy thác số 36/2009/HĐUTĐT-GPB-GPLAND với tổng số tiền là: 168.480.000.000 đồng.

2.3* Về nghĩa vụ thanh toán của GPLand theo Hợp đồng số 36:

Theo hợp đồng ủy thác số 36/2009/HĐUTĐT-GPB-GPLAND, bị đơn phải thanh toán các khoản sau:

+ Tổng giá trị ủy thác: 168.480.000.000 đồng.

+ Phí ủy thác (năm thứ nhất + năm thứ hai): 340.704.000 đồng.

+ Tổng: 168.820.704.000 đồng

Theo ý kiến của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ xác định: Cho đến ngày 06/05/2011 (ngày đáo hạn của Hợp đồng), GPLand đã thanh toán các khoản:

+ Chuyển trả số tiền lần 1 theo hợp đồng: 7.500.000.000 đồng.

+ Số tiền GPLand được khấu trừ do bán quyền mua PVR tại Hợp đồng số 1811/2010/HDCN/GPB/GPLAND ngày 18/11/2010 là 675.000.000 đồng.

Tại Biên bản làm việc ngày 15/8/2014 giữa hai bên, phía bị đơn đã xác nhận đã thanh toán như ý kiến của nguyên đơn đã trình bày. Như vậy có cơ sở xác định bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 8.175.000.000 đồng. Do vậy, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền: 168.820.704.000 đồng - 8.175.000.000 đồng = **160.645.704.000 đồng**

2.4* Về quyền lợi phát sinh từ các cổ phần:

Theo thỏa thuận tại phụ lục hợp đồng số 02 của Hợp đồng ủy thác đầu tư số 36/2009/HDUTĐT-GBP-GPLAND ngày 05/11/2010 hai bên có thỏa thuận:

- *Quyền nhận cổ tức sẽ thuộc về bên A kể từ ngày bên A hoàn thành tất cả các nghĩa vụ thanh toán được quy định trong hợp đồng ủy thác đầu tư (bao gồm tổng giá trị ủy thác và phí ủy thác)*

- *Quyền nhận cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phần tăng vốn, cổ phần ưu đãi, cổ phần dành cho cổ đông chiến lược... sẽ thuộc về bên A ngay sau khi ký kết Hợp đồng ủy thác đầu tư.*

Tại Văn bản số 1325/2020/TGD-NHDK16 ngày 28/7/2020 của Ngân hàng GPBank gửi Tòa án kèm theo các tài liệu chứng cứ thể hiện:

+ Đối với Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần: GPBank đã giao 03 sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cho Công ty CP Chứng khoán dầu khí (PSI)

+ Cổ tức của từng loại cổ phần mà Ngân hàng đã nhận ủy thác:

- Cổ tức đối với cổ phần Công ty CP kinh doanh dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam (PVR): Cổ tức năm 2010, tỷ lệ chi trả cổ tức 10% tương đương với số tiền 3.000.000.000 đồng; Cổ tức năm 2011, tỷ lệ chi trả cổ tức 5% tương đương với số tiền 2.175.000.000 đồng.

- Cổ tức đối với cổ phần Công ty CP Đầu tư dầu khí Sao Mai- Bến Bính (PSB): Cổ tức năm 2009, tỷ lệ chi trả cổ tức 5% tương đương với số tiền 850.000.000 đồng; Cổ tức năm 2011, tỷ lệ chi trả cổ tức 4% tương đương với số tiền 680.000.000 đồng.

- Cổ tức đối với Công ty CP vận tải dầu khí Đông Dương (PTT): Cổ tức năm 2018, tỷ lệ chi trả cổ tức 5% tương đương với số tiền 500.000.000 đồng.

Tổng giá trị cổ tức: 7.205.000.000 đồng đều được chuyển vào tài khoản của GPBank mở tại Công ty CP Chứng khoán dầu khí (PSI).

- Quyền nhận cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phần tăng vốn, cổ phần ưu đãi, cổ phần dành cho cổ đông chiến lược...:

Từ sau khi ký Hợp đồng ủy thác số 36 đến ngày 28/7/2020 trong số các Công ty có cổ phần do Ngân hàng mua theo hợp đồng ủy thác chỉ có Công ty CP kinh doanh dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam (PVR) thực hiện việc phát hành quyền mua cổ phần tăng vốn cho cổ đông và GPBank đã thực hiện việc nhận chuyển nhượng quyền mua 1.350.000 cổ phần tăng vốn của PVR theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền mua cổ phần số 1811/2010/HĐCN/GBP-GPLAND giữa GPBank và GPLand ngày 18/11/2010. Số tiền từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phần là 675.000.000 đồng đã được GPBank và GPLand thỏa thuận khấu

trừ vào số tiền mà GPLand phải thanh toán cho GPBank theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 36/2009/HDUTĐT-GPB-GPLAND.

Như vậy, Giá trị cổ tức phát sinh từ các cổ phần mà Ngân hàng đã nhận ủy thác tính đến ngày 28/7/2020 là 7.205.000.000 đồng, hiện đã có trong tài khoản của GPBank mở tại Công ty CP Chứng khoán dầu khí(PSI).

2.5 Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

* Tại đơn khởi kiện và ý kiến trình bày tại Tòa án, nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử: Buộc Công ty Cổ phần B (GPLand) thanh toán cho GPBank số tiền: **160.645.704.000 đồng** tiền đến hạn thanh toán theo Hợp đồng số 36 mà bị đơn chưa thanh toán.

Như đã phân tích ở trên, tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn theo hợp đồng ủy thác số 36/2009/HDUTĐT-GPB-GPLAND là 168.820.704.000 đồng, (trong đó: Tổng giá trị ủy thác: 168.480.000.000 đồng, Phí ủy thác (năm thứ nhất + năm thứ hai): 340.704.000 đồng). Phía bị đơn đã thanh toán 8.175.000.000 đồng (trong đó: 7.500.000.000 đồng là số tiền trả lần 1 theo hợp đồng, 675.000.000 đồng là số tiền GPLand được khấu trừ do bán quyền mua PVR tại Hợp đồng số 1811/2010/HDCN/GPB/GPLAND ngày 18/11/2010). Như vậy, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền **160.645.704.000 đồng**. Theo trình bày của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ thể hiện nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn phải thanh toán nhưng phía bị đơn chưa thanh toán, hai bên không có thỏa thuận về gia hạn trả nợ. Căn cứ vào thỏa thuận trong hợp đồng có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 160.645.704.000 đồng.

* Về ý kiến của bị đơn cho rằng: Tại Biên bản làm việc ngày 15/8/2014, giữa GPBank và GPLand, đã thỏa thuận GP.Bank sẽ tiếp nhận toàn bộ số cổ phần ủy thác tại Hợp đồng ủy thác số 36/2009/HDUTĐT-GPB-GPLAND ngày 08/5/2009. Vì vậy, GP Bank đã là chủ sở hữu toàn bộ số cổ phần mà GP Land đã ủy thác đầu tư, GPBank có toàn quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt số cổ phần này và được đối trừ toàn bộ khoản tiền GPBank đã bỏ ra mua cổ phần.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại Điều 3 của Hợp đồng ủy thác số 36/2009/HDUTĐT-GPB-GPLAND có quy định: “ *Bên A(GPLand) bằng quyết định của mình, được quyền chuyển quyền đầu tư cho bên thứ 3 hoặc nhượng lại toàn bộ số cổ phần nêu tại khoản 2.2 của Hợp đồng này cho bên B(GPBank) theo mức giá và số lượng cổ phần do bên A quyết định*”

Theo Biên bản làm việc ngày 15/8/2014, giữa GPBank và GPLand, hai bên thỏa thuận như sau: “*Để hài hòa lợi ích của GP.Bank và GP.Land, hai bên thống nhất GP.Bank sẽ tiếp nhận toàn bộ số cổ phần ủy thác tại Hợp đồng ủy thác số 36/2009/HDUTĐT-GPB-GPLAND ngày 08/5/2009; hai bên sẽ phối hợp xử lý số cổ phần này khi có điều kiện phù hợp*”. Tuy nhiên, phía nguyên đơn có ý kiến khẳng định: Nguyên đơn chưa nhận chuyển nhượng số cổ phần. Thực tế giữa

GPBank và GPLand chưa giao kết hợp đồng hay thỏa thuận về việc chuyển nhượng cổ phần trong đó xác định rõ số lượng cổ phần chuyển nhượng, mức giá chuyển nhượng theo như quy định tại Điều 3 của Hợp đồng ủy thác. Mặt khác, tại Biên bản lấy lời khai ông Tạ Bá Long ngày 30/12/2019 (tại trại tạm giam công an tỉnh Nam Hà), ông Long đã xác nhận “*Đến nay giữa GPBank và GPLand chưa thống nhất được mức giá và thời gian xử lý cổ phần*”.

Như vậy, không có cơ sở xác định toàn bộ số cổ phần ủy thác tại Hợp đồng ủy thác số 36/2009/HDUTĐT-GPB-GPLAND ngày 08/5/2009 đã được GP Bank tiếp nhận và được đổi trừ toàn bộ khoản tiền GPBank đã bỏ ra mua cổ phần như ý kiến trình bày của bị đơn.

* Về yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 13.478.400.000 VND tiền phạt vi phạm Hợp đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khoản 3.2 Điều 3 Hợp đồng quy định: Bên A (GPLand) không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng sau khi đã ký kết thì sẽ chịu mức phạt vi phạm bằng 8% tổng giá trị ủy thác đầu tư. Căn cứ Điều 301 Luật thương mại và các Điều khoản thanh toán, phương thức thanh toán, quyền và nghĩa vụ của các bên trong Hợp đồng và các Phụ lục cho thấy: GPLand đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 13.478.400.000 đồng.

2.6 Về lãi suất: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền, tại Hợp đồng số 36 và các phụ lục kèm theo các bên không có thỏa thuận về lãi suất chậm trả nên áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng thương mại T cho đến khi thanh toán xong, Công ty Cổ phần B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 280, 429 Bộ luật dân sự năm 2015, các Điều 301 Luật Thương Mại; Điều 72 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điều 35, 39, 40, 147, 217, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại T(GPBank) đối Công ty Cổ phần B(GPLand)

2. Buộc Công ty Cổ phần B phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại T số tiền **174.124.104.000 đồng** (*một trăm bảy mươi tư tỷ, một trăm hai mươi tư triệu, một trăm linh tư nghìn đồng*) bao gồm: **160.645.704.000 đồng** tiền đến hạn thanh toán theo Hợp đồng và **13.478.400.000 đồng** tiền phạt vi phạm Hợp đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng thương mại T cho đến khi thanh toán xong, Công ty Cổ phần B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tại thời điểm thanh toán.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Công ty Cổ phần B phải chịu án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm là 268.645.704 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại T số tiền tạm ứng đã nộp là 141.000.000 đồng theo biên lai số 0002300 ngày 15/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đồng Trung